

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N  
NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

TỈNH KHÁNH HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **112/2022/HS-ST**

Ngày: 05 - 4 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Rực

*Các Hội thẩm nhân dân:*

. Bà Nguyễn Thị Lý.

. Ông Nguyễn Ngọc Ngân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thư- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/HSST-QĐ ngày 17/3/2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn Q-** sinh năm 1992 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: 107 NĐ, phường VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: 107 NĐ, phường VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C- sinh năm 1971 và bà Bùi Thị L- sinh năm 1971; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 135/2010/HSST ngày 24/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2014, đã đóng án phí; Quyết định khởi tố bị can số 696 ngày 29/10/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đối với Trần Văn Q về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2021. Có mặt.

2. **Nguyễn Thị L-** sinh năm 1988 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: Thôn NH, phường NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn NH, phường NT, thị xã NH,

tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị V- sinh năm 1965, có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2021. Có mặt.

- Bị hại:

+ Lê Hoàng Anh T- sinh năm 2003; địa chỉ: 7/22A CĐ, phường PS, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Ngô Mai Thu Th- sinh năm 1986; địa chỉ: 37 HR, phường VT, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

+ Nguyễn Thị Kim Kh- sinh năm 1968; địa chỉ: 116 đường 2/4, phường VH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Đào Thị T- sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn PT 2, xã VT, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

+ Nguyễn Kinh Y- sinh năm 1958; địa chỉ: 66 PNT, phường VH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Phan Thị V- sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 13 ĐĐ, phường VH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn V- sinh năm 1963; địa chỉ: 41/27 TP, phường VN, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Trương Nguyễn Quốc P- sinh năm 1990; địa chỉ: 34 VT, phường PT, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Võ Anh Tn- sinh năm 1971; địa chỉ: 04 NBK, phường XH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu dùng cá nhân nên trong tháng 10/2021 Trần Văn Q và Nguyễn Thị L đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố N, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 09 giờ ngày 12/10/2021, Q điều khiển xe máy hiệu Attila màu đỏ đen biển kiểm soát 79N6- 9809 chở L đến khu vực phường VP, thành phố N thì phát hiện quán bỏ né 3 Ngon tại 59 ĐT, phường VP vắng người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, Q dừng xe đợi phía trước quán cảnh giới, còn L đi vào trong giả vờ mua đồ ăn. L phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01

điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 A115- 32G của anh Lê Hoàng Anh T đang đặt trên bàn nên L nói anh T làm món ăn theo yêu cầu của L. Lợi dụng anh T đang làm đồ ăn, L lén lút trộm 02 điện thoại trên rồi ra xe máy cùng Q tẩu thoát. Sau đó Q và L mang 02 điện thoại vừa trộm được đến cửa hàng điện thoại TK (địa chỉ: 16B THT, phường TL, thành phố N) bán cho anh Võ Anh Tn 01 điện thoại hiệu Oppo với giá 1.600.000 đồng, điện thoại Samsung galaxy A11 với giá 1.500.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/10/2021, Q điều khiển xe máy hiệu Attila màu đỏ đen biển kiểm soát 79N6- 9809 chở L đến trước nhà của chị Ngô Mai Thu Th tại địa chỉ 37 HR, phường VT, thành phố N thì phát hiện chị Th đang sử dụng 01 chiếc máy tính bảng hiệu Ipad Gen 5- 32G nên Q và L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, Q dừng xe đợi bên ngoài cánh giới, còn L đi vào trong nhà chị Th giả vờ hỏi mua 04 ly cà phê để tiếp cận tài sản. Lợi dụng lúc chị Th đang pha cà phê, L lén lút trộm chiếc máy tính bảng này rồi ra xe máy cùng Q đi về nhà trọ tại hẻm 132 PVD, phường VH, thành phố N. Sau đó Q và L kiểm tra máy tính bảng thì thấy có mật khẩu nên đem đến cửa hàng điện thoại TK (địa chỉ: 16B THT, phường TL, thành phố N) bán cho anh Võ Anh Tn với giá 3.500.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 16 giờ ngày 14/10/2021, Q điều khiển xe máy hiệu Attila màu đỏ đen biển kiểm soát 79N6- 9809 chở L đến khu vực phường VH, thành phố N thì phát hiện cửa hàng điện nước tại 116 đường 2/4, phường VH vắng người nên Q dừng xe đứng ngoài cánh giới, còn L đi vào trong trộm cắp tài sản. Lúc này, L phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Live 4- 64G của bà Nguyễn Thị Kim Kh đang đặt trên bàn tính tiền nên L hỏi mua các món hàng. Lợi dụng bà Kh quay lưng tìm hàng, L lén lấy trộm điện thoại trên rồi ra xe máy cùng Q tẩu thoát. Sau đó Q và L đến cửa hàng điện thoại TK (địa chỉ: 16B THT, phường TL, thành phố N) bán cho anh Võ Anh Tn với giá 1.500.000 đồng.

Vụ 4: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/10/2021, Q điều khiển xe máy hiệu Attila màu đỏ đen biển kiểm soát 79N6- 9809 chở L đến khu vực phường VT, thành phố N thì phát hiện cửa hàng phụ kiện điện thoại tại 50 LT, phường VT vắng người nên Q dừng xe đứng ngoài cánh giới, còn L đi vào trong trộm cắp tài sản. L phát hiện chị Đào Thị T để 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 ở trên bàn nên L giả vờ yêu cầu chị T tìm phụ kiện. Lợi dụng chị T quay lưng tìm phụ kiện, L lén lút trộm điện thoại trên rồi ra xe máy cùng Q tẩu thoát. Sau đó Q và L đến cửa hàng điện thoại TK (địa chỉ: 16B THT, phường TL, thành phố N) bán cho anh Võ Anh Tn với giá 2.000.000 đồng.

Vụ 5: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, Q điều khiển xe máy hiệu Attila màu đỏ đen biển kiểm soát 79N6- 9809 chở L đến khu vực phường VH, thành phố N thì phát hiện tiệm tạp hóa tại 66 PNT, phường VH vắng người nên Q dừng xe

đứng ngoài cảnh giới, còn L đi vào trong trộm cắp tài sản. L giả vờ mua hàng quan sát, phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Sony XA1 plus của ông Nguyễn Kinh Y đang để trên quầy hàng nên L yêu cầu ông Y lấy hàng ở cuối tiệm. Khi thấy ông Y đi xuống lấy hàng, L lén lấy trộm điện thoại trên rồi bỏ ra xe cùng Q tẩu thoát. Vì thấy điện thoại không khóa mật khẩu màn hình nên Q và L đã đưa cho bà Phan Thị V (mẹ của L) sử dụng.

Tiến hành truy xét, ngày 25/10/2021, Cơ quan công an đã đưa Trần Văn Q và Nguyễn Thị L về làm việc. Qua đấu tranh, Q và L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 418/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 A115- 32G trị giá: 2.792.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo: Không đủ thông tin định giá.

Bản kết luận định giá tài sản số 384/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: 01 chiếc máy tính bảng hiệu Ipad Gen 5- 32G trị giá 3.774.600 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 416/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Live 4- 64G trị giá 3.502.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 414/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20- 32Gb trị giá 1.400.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 419/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sony XA1 plus trị giá 1.050.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Q và L trộm cắp vào các ngày 12/10/2021, 13/10/2021 và ngày 14/10/2021 là 10.068.600 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy hiệu Attila có số khung RLGKA12MDAD000348, số máy VMVT3D-D000348; 01 biển kiểm soát 79H2- 6249 (chuyên Chi cục Thi hành án thành phố N).

- 01 điện thoại di động hiệu Sony XA1 plus (đã trả lại cho chủ sở hữu- ông Nguyễn Kinh Y).

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSNT ngày 18 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành

phố N để xét xử Trần Văn Q và Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Thị L theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa một số bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận do cần tiền tiêu dùng cá nhân nên trong thời gian ngắn, Trần Văn Q và Nguyễn Thị L thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố N, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 12/10/2021, tại 59 ĐT, phường VP, thành phố N, Q và L trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 A115- 32G của anh Lê Hoàng Anh T có giá trị 2.792.000 đồng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/10/2021, tại 37 HR, phường VT, thành phố N, Q và L trộm cắp 01 máy tính bảng hiệu Ipad Gen 5- 32G13 của chị Ngô Mai Thu Th có giá trị 3.774.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 14/10/2021, tại 116 đường 2/4, phường VH, thành phố N, Q và L trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Live 4- 64G của bà Nguyễn Thị Kim Kh có giá trị 3.502.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trần Văn Q và Nguyễn Thị L trộm cắp là 10.068.600 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản làm việc, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 63/CT-VKSNT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Trần Văn Q, Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hành sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Trong thời gian ngắn các bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp lấy tiền sinh sống và mua ma túy sử dụng, tài sản trộm cắp mỗi vụ có giá trị lớn, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên đối với các bị cáo. Về vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo, nhận thấy: Các bị cáo đều là người chủ động thực hiện hành vi phạm tội, Q là người chở L đi thực hiện các vụ trộm cắp, làm nhiệm vụ cảnh giới, tẩu thoát. Nguyễn Thị L là người trực tiếp thực hiện tất cả các vụ trộm cắp. Về nhân thân: Bản án số 135/2010/HSST ngày 24/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Trần Văn Q 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2014, đã đóng án phí; Quyết định khởi tố bị can số 696 ngày 29/10/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đối với Trần Văn Q về hành vi trộm cắp tài sản. Thể hiện bị cáo Trần Văn Q có nhân thân xấu, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

[4] Đối với Võ Anh Tn, người đã mua các điện thoại di động, máy tính bảng do Q và L trộm cắp mà có. Nhưng khi mua, các điện thoại di động, máy tính bảng không có mặt khẩu màn hình (do trước khi bán Q đã thuê mở khóa màn hình) và Q, L đều nói đây là tài sản cá nhân nên Võ Anh Tn không biết các tài sản này do các bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Anh Tn.

[5] Đối với các vụ trộm cắp mà Q, L thực hiện vào ngày 15/10/2021 và 17/10/2021, do tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Công an thành phố N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi này là phù hợp.

[6] Đối với bà Phan Thị V là mẹ bị cáo L, khi được Q và L cho điện thoại di động hiệu Sony XA1 plus, bà V không biết đây là điện thoại do Q, L trộm cắp mà có. Sau khi được Cơ quan Công an thông báo, bà V đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này. Do đó không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Phan Thị V. Tại phiên tòa, bà V vắng mặt nhưng có lời khai không có yêu cầu gì nên Tòa không xét.

[7] Biển kiểm soát 79N6-9809, bị cáo Q khai mua của người bán phế liệu, bị cáo gắn vào xe máy Attila để đi thực hiện các vụ trộm cắp, sau đó tháo ra vứt bỏ, Cơ quan công an không thu hồi được biển kiểm soát này. Qua xác minh biển kiểm soát 79N6-9809 của ông Nguyễn Văn V là chủ sở hữu xe nhãn hiệu Kaiser. Tại phiên tòa, ông V vắng mặt nhưng có lời khai đã bán xe gắn biển kiểm soát 79N6-9809 nhưng không nhớ bán cho ai, hiện không còn sử dụng xe máy này và ông V không có yêu cầu gì. Do đó Tòa không xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Sony XA1 plus của ông Nguyễn Kinh Y. Tại phiên tòa ông Y vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên Tòa không xét.

Các bị cáo trộm cắp của anh Lê Hoàng Anh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 A115- 32G. Tại phiên tòa anh T vắng mặt nhưng có lời khai yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T 2.792.000 đồng (giá trị điện thoại theo Hội đồng định giá xác định). Do vậy buộc các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Thị L phải liên đới bồi thường cho anh Lê Hoàng Anh T số tiền 2.792.000đ, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T 1.396.000 đồng.

Các bị cáo trộm cắp 01 máy tính bảng hiệu Ipad Gen 5- 32G13 của chị Ngô Mai Thu Th. Tại phiên tòa chị Th yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật, các bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Th 3.774.600 đồng (giá trị máy tính bảng theo Hội đồng định giá xác định). Do vậy buộc các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Thị L phải liên đới bồi thường cho chị Ngô Mai Thu Th số tiền 3.774.600 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Th 1.887.000 đồng (làm tròn số).

Các bị cáo trộm cắp của bà Nguyễn Thị Kim Kh 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Live 4- 64G. Tại phiên tòa bà Kh vắng mặt nhưng có lời khai yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Kh 3.502.000 đồng (giá trị điện thoại theo Hội đồng định giá xác định). Do vậy buộc các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Thị L phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim Kh số tiền này, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Kh 1.751.000 đồng.

Các bị cáo trộm cắp của chị Đào Thị T 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20. Tại phiên tòa chị T yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật, các bị cáo đồng ý bồi thường cho chị T 1.400.000 đồng (giá trị điện thoại theo Hội đồng định giá xác định). Do vậy buộc các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Thị L phải liên đới bồi thường cho chị Đào Thị T số tiền 1.400.000đ, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị T 700.000 đồng.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Đối với biển kiểm soát 79H2- 6249, qua xác minh của anh Trương Nguyễn Quốc P là chủ sở hữu xe nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, anh P có lời khai đã bán xe nhưng không nhớ bán cho ai và hiện không còn sử dụng xe máy này. Nên giao cho Công an thành phố Nha Trang để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định biển kiểm soát này.

Đối với xe máy hiệu Attila có số khung RLGKA12MDAD000348, số máy VMVT3D-D000348 do bị cáo Q giao nộp, Q xác định xe này bị cáo mua của một người không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng và các bị cáo sử dụng xe này đi thực hiện các vụ trộm cắp. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa thì số máy, số khung này không tìm thấy trong dữ liệu tra cứu. Nên giao cho Công an thành phố N xe máy này để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Thị L.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/10/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/10/2021.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc:

Bị cáo Trần Văn Q bồi thường cho anh Lê Hoàng Anh T 1.396.000đ (một triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng); bồi thường cho chị Ngô Mai Thu Th 1.887.000đ (một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng); bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim Kh 1.751.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng); bồi thường cho chị Đào Thị T 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Loan bồi thường cho anh Lê Hoàng Anh T 1.396.000đ (một triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng); bồi thường cho chị Ngô Mai Thu Th 1.887.000đ (một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng); bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim Kh 1.751.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng); bồi thường cho chị Đào Thị T 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).



*Quy định:* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Không xét bồi thường thiệt hại về tài sản giữa các bị cáo đối với ông Nguyễn Kinh Y.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Giao cho Công an thành phố N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật: 01 biển kiểm soát 79H2- 6249 và 01 xe máy hiệu Attila có số khung RLGKA12MDAD000348, số máy VMVT3D-D000348.

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N ngày 21 tháng 3 năm 2022).*

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:  
THẨM**

. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;  
**TÒA**

. Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;

. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Các bị cáo, đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Trọng Rực**